TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/**2024/HS-ST
Ngày 02/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Trung và bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Khương D**; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1993, tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Số 278 thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 20 tháng 12 năm 2023 đến nay – *Có mặt.*

**** Người làm chứng:***

Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1987; Trú tại: Số D N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Đinh Hoàng N, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Khương D nghiện ma túy đá từ tháng 6 năm 2023 đến nay, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/12/2023, Đinh Hoàng N trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là bạn D đến nhà D chơi và ở lại ăn cơm, sau khi ăn cơm xong N rủ D đi đến thành phố B để làm hồ sơ xin cấp lại giấy phép lái xe. Sau đó, N dùng xe máy chở D đi từ nhà D đến thành phố B, trên đường đi khi dừng đi vệ sinh, D có sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, kèm sim số thuê bao 0857.410.123 gọi đến số thuê bao 0942.142.387 cho một người nam giới tên T (D không rõ nhân thân lai lịch, số điện thoại bạn D cho trước đó) hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thì người này đồng ý và hẹn gặp D ở đường Đ, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Sau khi gọi điện thoại xong, D nói N chở D đến đầu đường Đ, khi D gọi điện thoại thì người nam giới nói D đợi ở đầu đường Đ. Tại đây N đứng đợi, còn D đi vào một con hẻm gặp một người phụ nữ đi xe máy (D không nhìn rõ đặc điểm xe), D đưa cho người phụ nữ này số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), người phụ nữ này chỉ D lại lề đường gần chỗ D đứng để lấy ma túy đá, D nhặt gói ma túy đá và cất vào túi áo khoác bên phải của D đang mặc. Khi lấy ma túy xong, D đi cùng N từ đường Đ hướng ra đường L để N đi làm hồ sơ cấp giấy phép lái xe, trên đường đi đến trước số nhà A Đ thuộc phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phường T bắt quả tang, khi cơ quan Công an kiểm tra, D đã tự nguyện giao nộp 01 gói nylon để trong túi áo bên phải của D đang mặc, bên trong có chứa ma túy đá mà D đã liên hệ với một người nam giới tên T ở đường Đ, phường T để mua nhằm mục đích sử dụng đồng thời khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong gói ma túy đá do D giao nộp theo quy định của pháp luật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả test ma túy với Bùi Khương D dương tính với ma túy loại Amphetamin/Methamphetamin.

Tại Kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2342 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Bùi Khương D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính

chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Khương D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Khương D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1694gam ma túy loại Methamphetamin còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định trong gói niêm phong số 32/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng oppo, số imei 1: 861516041019673, số imei 2: 861516041019665, kèm sim số 0886.574.939 và 0857.410.123 của Bùi Khương D, sử dụng vào hành vi phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trước số nhà A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Công an phường T, thành phố B bắt quả tang Bùi Khương D có hành vi mua, cất giấu 0,2342 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, tạm giữ vật chứng của vụ án.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

……

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khoẻ con người, đẩy nhanh tốc độ lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác hơn nữa còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ông nội là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1694 gam ma tuý loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 32/KL-KTHS, ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ và 02 sim số 0886.574.939 và 0857.410.123 *(nhà mạng đã khoá nên không kiểm tra được các số sim).*

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng oppo, số Imeil: 861516041019673 của bị cáo Bùi Khương D, sử dụng vào hành vi phạm tội *(không kiểm tra tình trạng và các chi tiết bên trong của điện thoại)*

[5] Nội dung khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Khương D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

- Đối tượng nam giới sử dụng số thuê bao 0942.142.378, đối tượng nữ giới bán ma túy cho Bùi Khương D. Qúa trình điều tra xác định số thuê bao 0942.142.378 do người tên Lê Hoàng G, sinh năm 1957, trú tại: xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đăng ký chủ sở hữu đến ngày 15/5/2023. Tại thời điểm ngày 20/12/2023 chưa xác định được người đăng ký chủ sở hữu thuê bao trên, do đó, tách hành vi của các đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với anh Đinh Hoàng N điều khiển xe mô tô chở bị cáo Bùi Khương D; N không biết D có hành vi mua, cất giấu ma túy nên Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đinh Hoàng Nghĩa là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Khương D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Khương D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1694 gam ma tuý loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 32/KL-KTHS, ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ và 02 sim số 0886.574.939 và 0857.410.123 *(nhà mạng đã khoá nên không kiểm tra được các số sim).*

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng oppo, số Imeil: 861516041019673 của bị cáo Bùi Khương D, sử dụng vào hành vi phạm tội *(không kiểm tra tình trạng và các chi tiết bên trong của điện thoại)*

(Như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 07/3/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Khương D phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH

- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.